

Số: 40/2024/QĐST-HNGĐ

Chư Sê, ngày 20 tháng 9 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 109/2024/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 7 năm 2024, giữa:

1. Nguyên đơn: Chị **Chu Thị V**, sinh năm 1982. Địa chỉ: **Thôn M, thị trấn C, huyện C, tỉnh Gia Lai**.

2. Bị đơn: Anh **Nguyễn Thanh T**, sinh năm 1976; Địa chỉ: **Thôn M, thị trấn C, huyện C, tỉnh Gia Lai**.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84, 85, 86 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 9 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành 12 tháng 9 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị **Chu Thị V** và anh **Nguyễn Thanh T**.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về con chung:

Chị **Chu Thị V** và anh **Nguyễn Thanh T** thống nhất thỏa thuận phù hợp với nguyện vọng của con, giao cháu **Nguyễn Thanh T1**, sinh ngày 18/8/2007 cho anh **Nguyễn Thanh T** trực tiếp chăm nom, nuôi dưỡng và giáo dục kể từ ngày 20/9/2024 cho đến khi các con thành niên, đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình. Hiện nay cháu **Nguyễn Thanh T2**, sinh ngày 02/8/2003 đã trưởng thành và có thể tự lập nên anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

2.2 Về án phí: Các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án nên được giảm 50% án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm, chị **Chu Thị V** và anh **Nguyễn Thanh T** mỗi người phải chịu 75.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Chị **Chu Thị V** tự nguyện chịu toàn bộ tiền án phí là 150.000 đồng để sung vào công quỹ Nhà nước, được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo Biên lai số 0005088 ngày 11 tháng 7 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai. Hoàn trả cho chị **Chu Thị V** 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện Chư Sê;
- Chi cục THADS huyện Chư Sê;
- Các đương sự;
- UBND **TT.Chư Sê, H.Chư Sê** (ĐKKH ngày 07/11/2002);
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn

THẨM PHÁN

Nguyễn Trọng Việt Anh